

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Lưu Xuân Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện

N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình
– Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quý H** - Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: Nguyễn Thế Đ - Sinh năm 1953; mẹ đẻ: Hoàng Thị H – Sinh năm: 1955; Có vợ là Trịnh Thị Th - Sinh năm: 1991 và 3 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Ngày 26/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 26/01/2023 chấp hành xong thời gian thử thách; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2023, Nguyễn Quý H đến nhà chị Tống Thị L, sinh năm 1973, ở xóm 1 V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (lúc này chị L không có ở nhà) thì gặp Lê Thị D, sinh năm 1973, trú tại xóm H, xã N, huyện N; Tống Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn Duyên Hải, xã T, huyện N và Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã T, huyện N. Sau đó H, Đ, Tr, D ngồi chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy nhà chị L có 02 bộ bài chắn đã cũ nên H, Đ, Tr, D rủ nhau chơi đánh chắn được thua bằng tiền tại gian phòng khách nhà chị L. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H, Đ, Tr, D đang chơi đánh chắn được thua bằng tiền thì bị Công an huyện N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ những vật chứng gồm:

Thu giữ giữa chiếu bạc 01 bộ bài chắn, gồm 100 quân bài, một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; Thu giữ giữa chiếu bạc 01 bộ bài chắn, gồm 100 quân bài, một mặt màu đỏ, một mặt in hình các quân bài; Thu giữ giữa chiếu bạc 01 đĩa sù có in hình hoa tiết hoa văn; Thu giữ trong ví trong người của Lê Thị D số tiền 320.000 đồng; Thu giữ trong túi quần trái trên người của Nguyễn Trung Tr số tiền 1.690.000 đồng; Thu giữ trong túi áo trên người Nguyễn Quý H số tiền 420.000 đồng; Thu giữ trong ví trong người của Tống Văn Đ số tiền 50.000 đồng; Thu giữ dưới gầm giường ở gian buồng gần nơi đánh bạc số tiền 1.550.000 đồng.

Về hình thức, mức độ đánh bạc dưới hình thức chơi “chắn” được thua bằng tiền quy định như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài được chia thành các loại quân là văn, vạn, sách; bên cạnh các quân bài có chữ số viết bằng chữ Hán từ nhị đến cửu (từ 2 đến 9) và loại quân đặc biệt có tên gọi là Chi chi. Nguyên tắc để gọi và nhận mặt quân là tên quân bài được hợp thành phần số từ 2 đến 9 (các quân nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu); 04 quân Chi chi và phân chữ (văn, vạn, sách) mỗi loại quân phân số có 12 quân trong đó mỗi quân nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu có 04 quân vạn, 04 quân văn, 04 quân sách. Các quân đặc biệt chi chi, bát vạn, bát sách, cửu vạn, cửu sách là in hình màu đỏ, các quân còn lại đều là in hình màu đen. Cách thức chơi là sử dụng 100 quân bài chia cho 04 người, một người có 20 quân, 03 người còn lại có 19 quân, số quân còn lại để dưới chiếu trên đĩa sù gọi là “lọc”. Người đánh quân bài đầu tiên trong một ván chơi là người được chia 20 quân bài, đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Bài được đánh ra về bên phải cũng là cửa của người bên trái, ưu tiên cho người ăn một quân bài là cho người ngồi ngay cửa. Quy ước mức độ thắng thua như sau: ù sông 10.000 đồng, mỗi cước dịch 5.000 đồng (với quy ước như vậy mỗi ván có người ù thì người thua sẽ phải trả cho người thắng thấp nhất là 10.000 đồng) khi nào người ù các ván có các cước Chi bạch thủ, bạch định, tám đỏ, kính tứ chi, bạch thủ chi, thập thành (gọi là những ván ù có gà) những người chơi còn lại ngoài số tiền thông thường bỏ ra cho người ù ván đó thì mất thêm 20.000 đồng cho người ù ván.

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận:

Nguyễn Quý H mang theo số tiền 450.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H bị thua 30.000 đồng, còn 420.000 đồng H cất giấu trong người.

Tổng Văn Đ mang theo số tiền 1.380.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ thắng số tiền 220.000 đồng, Đ cất giấu 50.000 đồng trong ví và 1.550.000 đồng dưới gầm giường gian buồng.

Nguyễn Trung Tr mang theo số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Tr thua số tiền 10.000 đồng, số tiền còn lại là 1.690.000 đồng Tr cất giấu trong người.

Lê Thị D mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang D bị thua số tiền 180.000 đồng, số tiền còn lại là 320.000 đồng D cất giấu trong ví trong người.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 4.030.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Quý H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý H phạm tội: “Đánh bạc”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quý H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.
3. Hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.
4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và các đối tượng Tổng Văn Đ, Lê Thị D, Nguyễn Trung Tr đã sử dụng để đánh bạc là 4.030.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài gồm 100 quân bài (01 bộ mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; 01 bộ mặt màu đỏ, một mặt in hình các quân bài), 01 đĩa sừ có in hình hoạ tiết hoa văn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, tại gian phòng khách nhà chị Tống Thị L ở xóm 1 Vũ Lao, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Quý H là người đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xoá án tích cùng với Tống Văn Đ; Nguyễn Trung Tr và Lê Thị D đang chơi đánh chắn được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng đánh bạc là 4.030.000 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình, lên án mạnh mẽ. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của chính gia đình bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh các tai tệ nạn xã hội và hàng loạt các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Nguyễn Quý H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh, gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với Tổng Văn Đ, Lê Thị D và Nguyễn Trung Tr chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi đánh bạc ngày 22/12/2023 với tổng số tiền là 4.030.000 đồng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Đ, D và Tr.

Đối với chị Tổng Thị L, ngày 22/12/2023, chị L không có mặt ở nhà, không biết các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại nhà mình và không hưởng lợi gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý đối với chị L.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với số tiền bị cáo và các đối tượng Tổng Văn Đ, Lê Thị D, Nguyễn Trung Tr đã sử dụng để đánh bạc là 4.030.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài gồm 100 quân bài (01 bộ mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; 01 bộ mặt màu đỏ, một mặt in hình các quân bài), 01 đĩa sứ có in hình hoạ tiết hoa văn là công cụ phạm tội tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý H phạm tội “Đánh bạc”.
2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:
Xử phạt Nguyễn Quý H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.
3. Xử lý vật chứng Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và các đối tượng Tổng Văn Đ, Lê Thị D, Nguyễn Trung Tr đã sử dụng để đánh bạc là 4.030.000 đ (Bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài gồm 100 quân bài (01 bộ mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; 01 bộ mặt màu đỏ, một mặt in hình các quân bài), 01 đĩa sứ có in hình hoạ tiết hoa văn (Nhu biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2024).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quý H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND TỈNH;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã T;
- Bị cáo, Lưu HS, Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ